

Số: 09 /2023/QĐST-HNGĐ

S, ngày 27 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 06/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2023 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Lê Đình T, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Thùy A, sinh năm 1983; cùng địa chỉ: Số 106 Thủ Khoa H, tổ 45, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Lê Đình T và bà Nguyễn Thị Thùy A kết hôn với nhau vào năm 2012, đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 132/2012 quyển số 01/2012 ngày 23/11/2012). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sống tại tổ 45, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống đến năm 2019 đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, không có tiếng nói chung,

không đồng cảm trong công việc và hay cãi vã. Ông T, bà A sống không hạnh phúc và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét, mâu thuẫn giữa ông T và bà A đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống không hạnh phúc nên cả hai tự nguyện thuận tình ly hôn. Do vậy, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Đình T và bà Nguyễn Thị Thùy A là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung*: Ông T và bà A xác nhận có một con chung tên Lê Đình Trung K, sinh ngày 28/01/2014. Ly hôn, ông T và bà A thỏa thuận: Ông Lê Đình T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Lê Đình Trung K, sinh ngày 28/01/2014 cho đến khi con đủ 18 tuổi và bà Nguyễn Thị Thùy A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông T và bà A tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con chung của ông bà.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông T và bà A xác nhận không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] *Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Ông T và bà A mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn lập ngày 17 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Đình T và bà Nguyễn Thị Thùy A (*Giấy chứng nhận kết hôn số 132/2012, quyển số 01/2012, do Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp cho ông T và bà A ngày 23/11/2012 không còn giá trị pháp lý*).

- Về con chung: Ông Lê Đình T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Lê Đình Trung K, sinh ngày 28/01/2014 cho đến khi con đủ 18 tuổi và bà Nguyễn Thị Thùy A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Lê Đình T và bà Nguyễn Thị Thùy A mỗi người phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) ông Lê Đình T và bà Nguyễn Thị Thùy A đã nộp tại biên lai thu số 0006656 ngày 05/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, ông T và bà A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường A, quận S;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Vũ